TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ E** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **936**/2017/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1378/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: đường M, tổ A, khu phố B, phường C, TP E, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, TP E, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn E, sinh ngày 23/5/2004; Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/5/2006 cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; tạm thời ông C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông C vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông C có quyền thăm nom con; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm – hòa giải thành: Bà A đồng ý nộp 150.000đ án phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp tại biên lai thu số 009890 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP E;
- UBND xã A, huyện B, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân